

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN DẦU TIẾNG  
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - hạnh phúc**

Bản án số: 78/2020/HS-ST

Ngày: 01-12-2020

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN DẦU TIẾNG, TỈNH BÌNH DƯƠNG**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Trần Quang Tuấn.

*Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Bà Nguyễn Thị Lê Mỹ;

2. Bà Nguyễn Thị Thông.

***- Thư ký phiên tòa:*** Ông Văn Quang Bảo - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa:*** Ông Trương Quốc Khanh - Kiểm sát viên.

Ngày 01 tháng 12 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 80/2020/TLST-HS ngày 02 tháng 11 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 79/2020/HSST-QĐ ngày 18 tháng 11 năm 2020 đối với bị cáo:

Họ và tên: Lương Thị Kim P, sinh năm 1968, tại Tây Ninh; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Khu phố Q, phường E, thành phố R, tỉnh Tây Ninh; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 02/12; giới tính: Nữ; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; con ông Lê Văn H (đã chết) và bà Lương Thị H1 sinh năm 1939 (chết); Bị cáo có chồng tên Lê Văn N, sinh năm 1954 (đã ly hôn) và 01 người con sinh năm 1997. Tiền án, tiền sự: không. Nhân thân: Ngày 07/03/2012, bị Tòa án nhân dân huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương xử phạt 06 (sáu) năm tù về tội “chứa mại dâm” tại Bản án hình sự sơ thẩm số 13/2020/HSST. Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 10/6/2020 đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

***- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:***

1. Bà Nguyễn Thị Kim H2, sinh năm 1979; hộ khẩu thường trú: Ấp T, xã Y, huyện U, tỉnh Long An. Có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt

2. Bà Đinh Thị Hoài K, sinh năm 1980; hộ khẩu thường trú: Thôn I, xã O, huyện P, tỉnh Quảng Bình. Có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt

3. Ông Lê Tấn Đ, sinh năm 1997; Hộ khẩu thường trú: khu phố Q, phường E, thành phố R, tỉnh Tây Ninh. Có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lương Thị Kim P đã từng bị Tòa án nhân dân huyện Dầu Tiếng xét xử về tội chứa mại dâm. Sau khi ra tù, do không có việc làm nên P tiếp tục sử dụng nơi ở của mình tại ấp A, xã B, huyện C, tỉnh Bình Dương để chứa mại dâm từ khoảng tháng 02/2020.

Hàng ngày, P ngồi ở quán bán nước giải khát của bà Lê Thanh H3 (T) sinh năm 1982, ngụ ấp A, xã B, huyện C làm chủ để mời chào khách có nhu cầu mua dâm. Để phục vụ nhu cầu mua dâm của khách, P liên kết với 02 gái bán dâm là Nguyễn Thị Kim H2 (H2 bán dâm cho khách tại nơi ở của P từ ngày 18/5/2000) và Đinh Thị Hoài K, (K bán dâm cho khách tại nơi ở của P từ ngày 08/6/2020), cho H2 và K thực hiện hành vi bán dâm cho khách nhằm thu lợi bất chính.

Khoảng 15 giờ 30 phút, ngày 10/6/2020, Nguyễn Văn Tr và Nguyễn H4 là bạn của nhau, đi đến quán bán nước giải khát của bà H3 để uống nước. Trong lúc Tr và H4 ngồi uống nước, Lương Thị Kim P đến hỏi “Có cần em út mát xa gì không” nghĩa là có muốn mua dâm (quan hệ tình dục) không, Tr và H4 đồng ý. Sau khi P thỏa thuận giá bán dâm với Tr và H4 mỗi lần 200.00 đồng, thì P liên lạc với gái bán dâm là H2 và K. Sau đó, H2 dẫn H4 vào phòng số 1, K dẫn Tr vào phòng số 2 của nhà P. Khi vào phòng, trước khi quan hệ tình dục thì H4 đưa cho H2 số tiền 200.000 đồng và Tr đưa cho K số tiền 200.000 đồng. Khi H2 và K dẫn khách mua dâm vào phòng để thực hiện hành vi mua bán dâm thì P ngồi ở quán bán nước của bà H3 để trông xe cho khách mua dâm và canh giới.

Đến 16 giờ 30 phút cùng ngày, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Dầu Tiếng bắt quả tang Nguyễn Thị Kim H2 và Nguyễn H4 đang thực hiện hành vi mua bán dâm tại phòng thứ nhất, Đinh Thị Hoài K và Nguyễn Văn Tr đang thực hiện hành vi mua bán dâm tại phòng thứ hai trong nhà Lương Thị Kim P.

Vật chứng thu giữ:

- Tại phòng thứ nhất:

+ Trên nệm: 01 bao cao su nhãn hiệu hoa hồng (chưa sử dụng); 02 cái khăn bằng vải, kích thước 40x80cm; 01 tuýp kem hiệu Durex.

+ Trong nhà vệ sinh: 02 bao cao su đã qua sử dụng và 02 vỏ bao cao su hiệu hoa hồng.

+ Thu giữ trong quần áo để trên nệm của Nguyễn Thị Kim H2: Tiền Việt Nam 9.300.000 đồng; 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6S màu hồng, số IMEI: 355769076712455; 01 điện thoại di động hiệu Oppo màu bạc, số IMEI 1: 867458038009777; 01 giấy Chứng minh nhân dân mang tên Nguyễn Thị Kim H2.

- Tại phòng thứ hai:

+ Tại nệm: 02 bao cao su nhãn hiệu hoa hồng (chưa sử dụng); 02 cái khăn bằng vải, kích thước 40x80cm; 01 tuýp kem hiệu Durex tại nệm.

+ Trong nhà vệ sinh: 03 bao cao su đã qua sử dụng; 02 vỏ bao cao su hiệu hoa hồng; 01 vỏ bao cao su hiệu Sure.

+ Thu giữ trong quần áo để trên nệm của Đinh Thị Hoài K: Tiền Việt Nam 11.500.000 đồng; 01 điện thoại di động hiệu Nokia 105 màu xanh, số IMEI: 357743108032503; 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6S màu hồng, số IMEI: 356648088019936; 01 Căn cước công dân tên Đinh Thị Hoài K.

- Tại hành lang trước các phòng:

+ 17 bao cao su hiệu hoa hồng (chưa sử dụng) để trong 01 ca nhựa màu hồng hiệu Duy Tan.

+ 10 cái khăn bằng vải, kích thước 40x80cm;

- Thu giữ trên người Lương Thị Kim P: Tiền Việt Nam 1.670.000 đồng.

- Tạm giữ 01 điện thoại di động SamSung Galaxy J7 Prime, số Imei 1: 357625083920523 của Lương Thị Kim P.

Quá trình điều tra Lương Thị Kim P khai nhận đã chứa mại dâm từ cuối tháng 02/2020, thu lợi từ việc chứa mại dâm được số tiền khoảng 20.000.000 đồng. Nguyễn Thị Kim H2, bán dâm cho khách là nam giới tại nơi ở của P từ ngày 18/5/2000, Đinh Thị Hoài K, bán dâm cho khách là nam giới tại nơi ở của P từ ngày 08/6/2020, cả hai bán cho nhiều người khách mua dâm là nam giới khác nhau, tại các thời điểm khác nhau trong ngày. H2 thu lợi từ việc bán dâm từ ngày 18/5/2020 đến khi bị bắt quả tang được số tiền khoảng 10.000.000 đồng, K thu lợi từ việc bán dâm từ ngày 08/6/2020 đến khi bị bắt quả tang được số tiền 1.550.000 đồng. Trong ngày 10/6/2020, H2 bán dâm cho khách tại nhà của P 03 lần, K bán dâm 04 lần, mỗi lần bán dâm, H2 đưa cho P 60.000 đồng, K đưa cho P 50.000 đồng. Ngày 10/6/2020, H2 đã đưa cho P 120.000 đồng, K đưa cho P 150.000 đồng. Lần cuối khi đang bán dâm cho khách thì bị Công an bắt nên H2 và K chưa đưa tiền cho P.

Ngày 02/10/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả lại giấy chứng minh nhân dân mang tên Nguyễn Thị Kim H2 và 01 Căn cước công dân tên Đinh Thị Hoài K theo Quyết định xử lý vật chứng số 32/QĐ ngày 01/10/2020. Xét thấy, đây là giấy tờ tùy thân của H2 và K, H2 và K không sử dụng vào việc phạm tội nên Quyết định xử lý vật chứng của Cơ quan Cảnh sát điều tra là có căn cứ.

Tại bản Cáo trạng số 78/CT-VKSD ngày 02 tháng 11 năm 2020, Viện kiểm sát nhân dân huyện Dầu Tiếng đã truy tố bị cáo Lương Thị Kim P về tội “chứa mại dâm” theo điểm c, khoản 2, Điều 327 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Dầu Tiếng vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung bản Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Về hình phạt: Áp dụng điểm c, khoản 2, Điều 327; điểm s, khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017: Xử phạt bị cáo Lương Thị Kim P từ 06 (sáu) năm đến 07 (bảy) năm tù, thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 10/6/2020.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tịch thu sung ngân sách Nhà nước: 01 điện thoại di động SamSung Galaxy J7 Prime, số Imei: 357625083920523 của Lương Thị Kim P.

- Buộc bị cáo Lương Thị Kim P nộp số tiền 20.000.000 đồng (P đã nộp tiền khắc phục hậu quả là 18.330.000 đồng). Buộc bị cáo P tiếp tục nộp số tiền 1.670.000 đồng (một triệu sáu trăm bảy mươi triệu đồng).

- Tịch thu tiêu hủy: 20 (hai mươi) bao cao su nhãn hiệu hoa hồng (chưa qua sử dụng), 05 (năm) bao cao su (đã qua sử dụng), 05 (năm) vỏ bao cao su (04 (bốn) vỏ nhãn hiệu hiệu hoa hồng, 01 (một) vỏ nhãn hiệu Sure), 14 (mười bốn) cái khăn bằng vải, kích thước 40x80cm, 02 (hai) Gel bôi trơn hiệu Durex, 01 ca nhựa màu hồng hiệu Duy Tan.

- Trả lại cho Nguyễn Thị Kim H2 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 6S màu hồng, số IMEI: 355769076712455; 01 điện thoại di động hiệu Oppo màu bạc, số IMEI 1: 867458038009777.

- Trả lại cho Đinh Thị Hoài K 01 điện thoại di động hiệu Nokia 105 màu xanh, số IMEI: 357743108032503; 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6S màu hồng, số IMEI: 356648088019936.

- Tịch thu sung ngân sách Nhà nước số tiền là 10.000.000 đồng (mười triệu đồng) của Nguyễn Thị Kim H2 (H2 đã bị thu giữ 9.300.000 đồng (chín triệu ba trăm ngàn đồng)). Buộc Nguyễn Thị Kim H2 phải nộp tiếp số tiền 700.000 đồng (bảy trăm ngàn đồng).

- Tịch thu sung ngân sách Nhà nước số tiền 1.550.000 đồng (một triệu năm trăm năm mươi ngàn đồng) của Đinh Thị Hoài K (Do đã thu giữ của K số tiền 11.500.000 đồng (mười một triệu năm trăm ngàn đồng)). Trả lại cho K số tiền 9.950.000 đồng (chín triệu chín trăm năm mươi ngàn đồng).

Tại phần tranh luận: Bị cáo không tranh luận gì về tội danh, điều khoản mà đại diện Viện kiểm sát đưa ra, bị cáo chỉ xin giảm nhẹ hình phạt.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; Căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Dầu Tiếng, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Dầu Tiếng, Kiểm sát viên, thành viên Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến, khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về chứng cứ xác định hành vi phạm tội của bị cáo: Khoảng 16 giờ 30 phút ngày 10/6/2020 bị cáo Lương Thị Kim P sử dụng nơi ở của bị cáo tại ấp A, xã B, huyện C, tỉnh Bình Dương để cho Nguyễn Thị Kim H2 và Đinh Hoài K thực hiện hành vi bán dâm cho Nguyễn Văn Tr và Nguyễn H4 để thu lợi bất chính 110.000 đồng (một trăm mười ngàn đồng), trong lúc H2 và K đang thực hiện hành vi bán dâm thì bị Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Dầu Tiếng bắt quả tang.

[3] Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Hội đồng xét xử thấy rằng, bị cáo biết hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Như vậy hành vi của bị cáo đã cấu thành tội “chứa mại dâm” quy định tại điểm c, khoản 2, Điều 327 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Do đó, có đủ căn cứ kết luận bản cáo trạng số 78/CT-VKSĐT ngày 02/11/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Dầu Tiếng truy tố bị cáo Lương Thị Kim P về tội “chứa mại dâm” theo quy định tại điểm c, khoản 2, Điều 327 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017 là có căn cứ, đúng pháp luật.

[4] Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm hại đến chính sách quản lý của Nhà nước về sức khỏe, nhân phẩm của người phụ nữ. Ảnh hưởng đến trật tự trị an trong khu vực, ảnh hưởng tiêu cực đến công cuộc đấu tranh phòng chống tội phạm mà Nhà nước ta đang tiến hành. Bị cáo có nhân thân xấu, bị cáo đã bị Tòa án nhân dân huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương xử phạt 06 năm tù về tội chứa mại dâm tại Bản án hình sự sơ thẩm số 13/2012/HSST, nay bị cáo lại thực hiện hành vi phạm tội chứa mại dâm. Vì vậy, hành vi của bị cáo phải được xử lý nghiêm để tạo tác dụng răn đe, giáo dục, cải tạo bị cáo đồng thời nêu gương phòng ngừa chung cho xã hội.

[5] Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt cần xem xét cho bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ như: Bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo đã khắc phục 01 phần hậu quả theo quy định tại điểm s, khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Qua đó, để cho bị cáo thấy được chính sách khoan hồng của pháp luật mà yên tâm cải tạo thành công dân có ích cho xã hội.

[6] Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có.

[7] Về xử lý vật chứng:

- Đối với 01 điện thoại di động SamSung Galaxy J7 Prime, số Imei 1: 357625083920523 của Lương Thị Kim P. Xét thấy đây là phương tiện P dùng vào việc phạm tội nên tịch thu sung ngân sách Nhà nước.

- Đối với 20 bao cao su nhãn hiệu hoa hồng chưa qua sử dụng; 14 cái khăn bằng vải, kích thước 40x80cm; 02 tuýp kem hiệu Durex; 05 bao cao su đã qua sử dụng và 05 vỏ bao cao su (04 vỏ nhãn hiệu hiệu hoa hồng và 01 vỏ nhãn hiệu Sure); 01 cái ca nhựa màu hồng hiệu Duy Tan, xét thấy đây là công cụ không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6S màu hồng, số IMEI: 355769076712455; 01 điện thoại di động hiệu Oppo màu bạc, số IMEI 1: 867458038009777 của Nguyễn Thị Kim H2. Xét thấy đây là tài sản cá nhân của H2 nên trả lại cho H2.

- Đối với 01 điện thoại di động hiệu Nokia 105 màu xanh, số IMEI: 357743108032503; 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6S màu hồng, số IMEI: 356648088019936 của Đinh Thị Hoài K. Xét thấy đây là tài sản cá nhân của K nên trả lại cho K.

- Đối với số tiền Nguyễn Thị Kim P thu lợi bất chính từ việc chứa mại dâm là 20.000.000 đồng nên tịch thu sung ngân sách nhà nước. (Ngày 15/9/2020, ông Lê Tấn Đ là con ruột bị can P đã đem số tiền 18.330.000 đồng của bị cáo P nộp khắc phục hậu quả cho Lương Thị Kim P nên buộc bị cáo P phải nộp số tiền 1.670.000 đồng mà Cơ quan Cảnh sát điều tra đã tạm giữ của P để đảm bảo thi hành án).

- Đối với số tiền 10.000.000 đồng tạm giữ do H2 bán dâm mà có, xét thấy đây là tiền thu lợi bất chính nên cần tịch thu sung ngân sách Nhà nước. (Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Dầu Tiếng đã thu giữ số tiền 9.300.000 đồng của Nguyễn Thị Kim H2, do đó buộc H2 nộp thêm số tiền 700.000 đồng để sung ngân sách Nhà nước).

- Đối với số tiền Việt Nam 1.550.000 đồng tạm giữ của Đinh Thị Hoài K bán dâm mà có, xét thấy đây là tiền thu lợi bất chính nên cần tịch thu sung ngân sách Nhà nước (Cơ quan cảnh sát điều tra đã thu giữ của K số tiền 11.500.000 nên trả lại cho K số tiền 9.950.000 đồng).

[8] Đối với hành vi của Lương Văn H5 cho bị cáo Lương Kim P mượn nhà để ở, H5 không biết bị cáo P sử dụng nhà của H5 để chứa mại dâm, vì vậy, Cơ quan cảnh sát điều tra không đề cập xử lý hành vi của H5 nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[9] Đối với hành vi mua dâm của Nguyễn H4 và Nguyễn Văn Tr. Ngày 04/9/2020, Công an huyện Dầu Tiếng đã ra Quyết định xử phạt hành chính số 183,

184/QĐ – XPHC, H4 và Tr đã nộp phạt theo quy định. Đối với hành vi bán dâm của Nguyễn Thị Kim H2 và Đinh Thị Hoài K. Ngày 04/9/2020, Công an huyện Dầu Tiếng đã ra Quyết định xử phạt hành chính số 185, 186/QĐ – XPHC, H2 và K đã nộp phạt theo quy định.

[10] Xét ý kiến luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa đối với bị cáo về phần tội danh, điều khoản truy tố và mức hình phạt là có căn cứ phù hợp với các tình tiết của vụ án nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[11] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

- Căn cứ các Điều 106, 136, 260, 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự;
- Căn cứ điểm c, khoản 2 Điều 327; điểm s, khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 47, 48 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017);
- Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về trách nhiệm hình sự: Tuyên bố bị cáo Lương Thị Kim P phạm tội “chứa mại dâm”.

- Xử phạt bị cáo Lương Thị Kim P 06 (sáu) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 10/6/2020.

2. Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu sung ngân sách Nhà nước: 01 điện thoại di động SamSung Galaxy J7 Prime, số Imei: 357625083920523 của Lương Thị Kim P.

- Buộc bị cáo Lương Thị Kim P nộp số tiền 20.000.000 đồng (P đã nộp tiền khắc phục hậu quả là 18.330.000 đồng). Buộc bị cáo P tiếp tục nộp số tiền 1.670.000 đồng (một triệu sáu trăm bảy mươi triệu đồng).

- Tịch thu tiêu hủy: 20 (hai mươi) bao cao su nhãn hiệu hoa hồng (chưa qua sử dụng), 05 (năm) bao cao su (đã qua sử dụng), 05 (năm) vỏ bao cao su (04 (bốn) vỏ nhãn hiệu hiệu hoa hồng, 01 (một) vỏ nhãn hiệu Sure), 14 (mười bốn) cái khăn bằng vải, kích thước 40x80cm, 02 (hai) Gel bôi trơn hiệu Durex, 01 ca nhựa màu hồng hiệu Duy Tan.

- Trả lại cho Nguyễn Thị Kim H2 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 6S màu hồng, số IMEI: 355769076712455; 01 điện thoại di động hiệu Oppo màu bạc, số IMEI 1: 867458038009777.

- Trả lại cho Đinh Thị Hoài K 01 điện thoại di động hiệu Nokia 105 màu xanh, số IMEI: 357743108032503; 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6S màu hồng, số IMEI: 356648088019936.

- Tịch thu sung ngân sách Nhà nước số tiền là 10.000.000 đồng (mười triệu đồng) của Nguyễn Thị Kim H2 (H2 đã bị thu giữ 9.300.000 đồng (chín triệu ba trăm ngàn đồng)). Buộc Nguyễn Thị Kim H2 phải nộp tiếp số tiền 700.000 đồng (bảy trăm ngàn đồng).

- Tịch thu sung ngân sách Nhà nước số tiền 1.550.000 đồng (một triệu năm trăm năm mươi ngàn đồng) của Đinh Thị Hoài K (Do đã thu giữ của K số tiền 11.500.000 đồng (mười một triệu năm trăm ngàn đồng). Trả lại cho K số tiền 9.950.000 đồng (chín triệu chín trăm năm mươi ngàn đồng)

Kể từ ngày Bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

*(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 30/11/2020 và biên lai thu tiền số AA/2016/0001355 của Chi cục thi hành án dân sự huyện C, tỉnh Bình Dương)*

3. Về án phí hình sự sơ thẩm: Buộc bị cáo Lương Thị Kim P phải nộp 200.000 đồng (hai trăm ngàn đồng).

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn mười lăm ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc kể từ ngày Bản án được niêm yết công khai theo quy định pháp luật.

5. Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Bình Dương;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương;
- Phòng PV 27 Công an tỉnh Bình Dương;
- VKSND huyện Dầu Tiếng;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- Công an huyện Dầu Tiếng;
- CC THADS huyện C;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu HS, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Trần Quang Tuấn**



**Hội thẩm nhân dân**

**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

**Bùi Thanh Hải    Trương Hữu Bình**

**Trần Quang Tuấn**